

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG THCS HUỖNH VĂN NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 35/QĐ-THCS.HVN

Gò Vấp, ngày 30 tháng 09 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách quý 3 năm 2023
Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Xét đề nghị của kế toán trường THCS Huỳnh Văn Nghệ

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách quý 3 năm 2023 của Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài chính trường THCS Huỳnh Văn Nghệ thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, TC.



Nguyễn Văn Hiền



Tên đơn vị: **TRƯỜNG THCS HUỖNH VĂN NGHỆ**

Chương: 622

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC QUÍ 3 NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 351 /QĐ-THCS.HVN ngày 30/ 09/2023 của Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ)
(Dùng cho đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

S T T	NỘI DUNG	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập các qu
I	Quyết toán thu	-	-			
A	Tổng số thu	-	-			
1	Thu phí, lệ phí	-	-			
	- Học phí	-	-			
2	Thu sự nghiệp khác	-	-			
	Tổ chức và phục vụ bán trú	-	-			
	Học 2 buổi	-	-			
	Học vi tính	-	-			
	Tiếng anh tăng cường	-	-			
	Tiếng anh liên kết	-	-			
	Vệ sinh bán trú	-	-			
	Vật dụng bán trú	-	-			
	CSVC	-	-			
	Năng khiếu	-	-			
	KNS, NGLL, TNST...	-	-			
	Lãi ngân hàng	627.900	627.900			
	Tiếng anh Tích hợp	-	-			
B	Chi từ nguồn thu được để lại	673.852.315	673.852.315			
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	471.868.991	471.868.991			
	- Học phí	471.868.991	471.868.991			
	Chi cho người lao động	-	-			
	Mục 6000 - Tiền lương	-	-			
	Mục 6050 - Tiền công	-	-			
	Mục 6100 - Phụ cấp lương	-	-			
	Mục 6300 - Các khoản đóng góp	-	-			
	Mục 6400 - Các khoản thanh toán khác	-	-			
	Chi về hàng hóa, dịch vụ, nghiệp vụ CM	471.868.991	471.868.991			
	Mục 6500 - Thanh toán dịch vụ công cộng	-	-			
	Mục 6550 - Vật tư văn phòng	-	-			
	Mục 6600 - Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	-	-			
	Mục 6750 - Chi phí thuê mướn	-	-			
	Mục 6900 - Sửa chữa tài sản phục vụ chuyên môn	212.315.456	212.315.456			
	Mục 7000 - Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	259.553.535	259.553.535			
	Mục 7950 - Trích lập quỹ	-	-			
2	Chi hoạt động sự nghiệp khác	201.983.324	201.983.324			
	Tổ chức và phục vụ bán trú	89.376.345	89.376.345			
	Học 2 buổi	65.034.500	65.034.500			
	Học vi tính	-	-			
	Tiếng anh tăng cường	-	-			
	Tiếng anh liên kết	-	-			
	Vệ sinh bán trú	-	-			
	Vật dụng bán trú	47.572.479	47.572.479			
	CSVC	-	-			
	Năng khiếu	-	-			
	KNS, NGLL, TNST...	-	-			
	Lãi ngân hàng	-	-			
	Tiếng anh Tích hợp	-	-			
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước cấp	3.704.986.868	3.704.986.868			

